

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày 19 – 11 - 2019
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga; Ông Tống Ngọc Chân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 70/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 13/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019. Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Châu Công S, sinh năm 1957 (*có mặt*).

Địa chỉ: số nhà 88, Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* bà Ngô Thị Kim L (Kim A), sinh năm 1965

Địa chỉ: Buôn A, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

(*Vắng mặt – đã tổng đạt hợp lệ*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 8 năm 2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Châu Công S, trình bày:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2016 đến ngày 04/02/2018 gia đình tôi có bán thức ăn gia súc cho bà Ngô Thị Kim L (tên gọi khác: Kim A). Quá trình mua bán bà L còn nợ tôi số tiền 64.660.000 đồng, do chưa trả được nợ nên hai bên viết giấy chốt sơ nợ, bà L có ký nhận vào giấy nợ. Tôi đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà L không chịu trả. Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà

Ngô Thị Kim L phải trả cho tôi số tiền nợ là 64.660.000 đồng từ nay đến ngày 30/10/2019. Tôi không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn tại bản tự khai ngày 20/9/2019 và biên bản hòa giải, bà Ngô Thị Kim L, trình bày:

Qua yêu cầu khởi kiện của ông Châu Công S là đúng, do chăn nuôi heo thua lỗ và hoàn cảnh khó khăn nên tôi chưa trả được nợ cho ông S. Nay ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, tôi có nguyện vọng sẽ được trả nợ cho ông S làm 04 đợt như sau: Đợt 1: trả 15.000.000 đồng vào ngày 30/12/2019; Đợt 2: trả 15.000.000 đồng vào ngày 30/12/2020; Đợt 3: trả 15.000.000 đồng vào ngày 30/12/2021; Đợt 4: trả 19.660.000 đồng vào ngày 30/12/2022.

Ông S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của các đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Vụ án Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa ông Châu Công S với bà Ngô Thị Kim L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn đã được giao giấy triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa để tham gia tố tụng. Tòa án đã tiến hành giao quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung quan hệ pháp luật tranh chấp:

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải không thành do Tòa án thu thập được và tranh tụng tại phiên tòa ngày hôm nay đều thấy rằng: Thời gian từ ngày 28/6/2016 đến ngày 04/02/2018 gia đình ông Châu Công S có bán thức ăn gia súc cho bà Ngô Thị Kim L (tên gọi khác: Kim A). Quá trình mua bán bà L còn nợ ông S số tiền 64.660.000 đồng, do chưa trả được nên hai bên viết giấy chốt số tiền còn nợ, bà L có ký nhận vào giấy nợ với tên Kim A, không ghi thời hạn trả nợ.

Sau đó ông S đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà L không chịu trả. Ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị Kim L phải trả số tiền nợ gốc là 64.660.000đ và không yêu cầu tính lãi suất. Bà L cũng thừa nhận có nợ ông S số tiền như yêu cầu khởi kiện và có ký vào giấy nhận nợ, mặc dù ông S đã nhiều lần đòi nợ nhưng do chưa có tiền để trả cho ông S, nay ông S khởi kiện, bà L cam kết sẽ trả nợ làm 04 đợt: Đợt 1: trả 15.000.000đ vào ngày 30/12/2019; Đợt 2: trả 15.000.000đ vào ngày 30/12/2020; Đợt 3: trả 15.000.000đ vào ngày 30/12/2021; Đợt 4: trả 19.660.000đ vào ngày 30/12/2022. Ông S không đồng ý với cam kết của bà L, yêu cầu bà L phải trả toàn bộ tiền nợ trước ngày 30/10/2019, do vậy, hòa giải không thành.

Tại phiên tòa hôm nay ông S tiếp tục yêu cầu HĐXX xem xét buộc bà L phải trả toàn bộ số tiền nợ là 64.660.000đ và không yêu cầu tính lãi suất.

Các đương sự đã thống nhất việc bà L có nợ ông S số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 64.660.000đ nhưng không thống nhất được thời hạn trả nợ. HĐXX xét thấy số tiền nợ đã rõ ràng, bị đơn có nguyện vọng muốn được trả nợ làm nhiều lần nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Do vậy, xét yêu cầu khởi kiện của ông S có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Buộc bà Ngô Thị Kim L phải có nghĩa vụ trả cho ông Châu Công S toàn bộ số tiền nợ 64.660.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Ông S không yêu cầu tính lãi suất nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 48; 220; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228; Điều 266; 271; 273; 278; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 116; 119; 280; 351; 353; 430; 440 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Công S về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc bà Ngô Thị Kim L (tên thường gọi: Kim A) phải có nghĩa vụ trả cho ông Châu Công S số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi là 64.660.000đ (Sáu mươi tư triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Theo quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

[2] Về án phí: Buộc bà Ngô Thị Kim L phải chịu 3.233.000đ (Ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

Ông Châu Công S là thương binh (tỷ lệ thương tật: 24%), là người có công với cách mạng và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Thông báo quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H Krông Bông;
- THADS H Krông Bông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi